



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

Số 02, Tháng 03, 1992

2001 Talmage Road, Talmage, CA 95481-0217

Đọc trong số này

- Quán Âm Thất Khai Thị
- Dùng Sáu Căn Niệm Quán Âm
- Niệm Quán Âm Nhiều Thêm: Vọng Tưởng Bớt Ít Đi
- Đời người có ý nghĩa gì?
- Thông Báo
- Mưa Pháp
- Khuyến Tu Tịnh Độ Tụng
- Pháp Ngữ 1

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Assn.
Long Beach Sagely Monastery
3361 East Ocean Boulevard
Long Beach, CA 90803
Tel./ Fax. (562) 438-8902
E-mail: BoDeHai@aol.com
www.saigon.com/~fopusa/

Quán Âm Thất Khai Thị

Đời xưa bên Tàu, từng làm có lệ "đả thất" để sách tấn người tu. Mục đích của đả thất là khiến người tu, nương nơi sự dẫn đạo của bậc Thầy cao minh và sự tinh tấn, oai lực của đại chúng, làm một bước nhảy đột phá (breakthrough) tiến thẳng vào mảnh đất của tự tâm, thể nhận lấy bản tánh bất sanh bất diệt của chính mình. Những kẻ chín mùi cho bước nhảy ấy là kẻ dám buông bỏ hết vạn sự, vất sạch hết thị phi, nhân ngã, lợi hại tranh chấp, có không, ngon dở, đẹp xấu. Y chỉ một mực lắng lòng, tự tịnh, tự soi đến cực điểm. Đối với cuộc sống bận bịu xứ Mỹ này: vương vữu đủ chuyện - từ việc nhà đến việc người, việc đời, e thời gian để mình quay lại lắng lòng tự soi, tự lọc chắc ít ỏi lắm thay. Nếu vậy có lẽ đả thất là phương pháp thích hợp và hữu hiệu cho ta lắm: một cơ hội tốt để mình tự soi tự chiếu, nhận biết lại chính mình.

Thất có hai loại: Thiền thất và trì niệm thất. Hai bài khai thị dưới đây giảng giải về đả Quán Âm Thất, một loại trì niệm thất. Tất cả chúng ta, người chưa tu, mới tu hay tu lâu, ai cũng có thể tham gia đả thất, bởi vì đả thất là: về lại chính mình vậy.

Dùng Sáu Căn Niệm Quán Âm

Khi niệm hồng danh Đức Quán Thế Âm, chẳng những miệng niệm phải rõ ràng mà tâm mình cần phải nhớ giữ cho sáng tỏ. Phải dùng tất cả sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý-mà niệm. Đem toàn thân toàn ý chuyên chú mà niệm Đức Quán Thế Âm. Đó gọi là thâm nhiếp sáu căn, chuyên tâm thâm nhập.

Nơi Viên Thông Chương của Ngài Đại Thế Chí dạy rằng: "Thâm nhiếp sáu căn, xâu kết không gián đoạn chuỗi niệm thanh tịnh thì sẽ đắc được Tam-ma-địa. Đây là phương pháp hay nhất." Thật vậy đoạn kinh trên dạy mình đem sáu căn cột giữ vào một chỗ, không tán loạn bắt chúng phải phục tùng theo, nghe lời mình. Khi đó mình biến sáu tên giặc chịu phép nhu thuận, biết nghe lời, không còn dám tác quái nữa.

Vì sao khi niệm Quán Thế Âm mình chẳng chuyên nhất định? Là bởi vì mình không chịu thâm nhiếp, không chế ngự sáu tên giặc này. Rồi cứ để chúng tạo sóng tạo gió, dẫn khởi vọng tưởng cuộn cuộn nổi lên.

Khi đã cột giữ được sáu căn thì mình phải xâu hết không gián đoạn chuỗi niệm thanh tịnh. Niệm thanh tịnh phải giữ nó liên tục sóng nước: sóng sau tiếp sóng trước không ngừng nghỉ vậy. Chuỗi niệm thanh tịnh tức là niệm Đức Quán Thế Âm. Mình Phải niệm không gián đoạn không ngừng nghỉ. Niệm

cho tới lúc "tương ưng" thì đó là đắc Tam-ma-địa. Tam-ma-địa nghĩa là Chánh Định Chánh Thọ.

Đây là pháp môn viên thông hay nhất vậy. Khi mình có trình độ cảm nghiệm cảnh giới như trên tức là mình có thể dùng sáu căn mà trì niệm đức Quán Âm vậy.

Khi cảm nhận đặng cảnh giới Tam-ma-địa thì mới gọi là đắc niệm Quán Âm Tam Muội. Kể được như vậy mới gọi là đả Quán Âm Thất! Chưa được Niệm Quán Âm Tam Muội, thì chưa là kể thật đả thất! Kể nhập tam muội thì từ sáng đến tối, miệng niệm tâm trì danh hiệu Quán Thế Âm mà chẳng biết, chẳng hay gì đến quá khứ, hiện tại hay vị lai. Y hoàn toàn quên bằng bật mất ý niệm về thời gian.

Khi tinh thần tập trung niệm Quán Âm, mọi phiền não tự nhiên sẽ tiêu mất. "Mình ăn cơm chưa hề? Không nhớ!" Vì sao thế? Vì y niệm Quán Âm mà! "Mình mặc áo quần đàng hoàng chưa hề? Không nhớ nữa!" Vì sao vậy? Vì y chuyên tâm niệm Quán Âm mà! "Mình ngủ chưa hề? Không nhớ nữa!" Vì sao thế? Vì y dốc lòng niệm Quán Âm đó!

Cho nên, nếu mình có thể quên bằng đi 3 chuyện: ăn uống, áo quần, ngủ nghỉ thì tam muội sẽ hiện tiền. Vì tâm chẳng còn vô minh, phiền não, vọng tưởng. Do đó hãy niệm Quán Âm cho rõ ràng; lòng vui vẻ hoan hỷ coi niệm Quán Âm là việc sung sướng tự tại nhất. Được vậy thì dù bệnh, bệnh cũng lành; có đau, đau cũng hết. Dù bụng đói, cũng thấy no; dù thiếu ngủ cũng thấy khỏe. Đây cũng chính là đi vào cảnh giới Niệm Quán Âm Tam Muội.

Niệm Quán Âm Nhiều Thêm Vọng Tưởng Bớt Ít Đi

Niệm Quán Âm tức là quét dọn rác rưởi
trong lòng mình.
Niệm một tiếng Quán Âm, thì bớt
đi một vọng tưởng.
Niệm hai tiếng Quán Âm, thì bớt
đi hai vọng tưởng.
Niệm vạn tiếng Quán Âm, bớt đi
vạn vọng tưởng.

Có người hỏi: "Thầy dạy sai rồi! Khi tôi niệm Quán Âm lòng tôi vọng tưởng cũng dấy lên; e vọng tưởng nhiều hơn cả niệm Quán Âm."

Bản lĩnh của vị này cao cường lắm! Bởi vì y có thể vừa niệm Quán Âm vừa nghĩ loạn xạ. Kỳ thật y chẳng phải niệm Quán Âm đâu, bởi vì tâm y nào có ở chỗ đó đâu. Tuy nhìn nhưng y chẳng thấy; tuy nghe mà y chẳng lắng. Tuy cùng đại chúng niệm Quán Âm nhưng y chẳng chú ý đến Quán Âm. Chính bởi do không chú ý, chú tâm đến Quán Âm nên vọng tưởng loạn lên. Khi vọng tưởng nổi dậy thì miệng cũng quên niệm Quán Âm. Hễ quên niệm Quán Âm thì vọng tưởng lại càng dấy khởi. Đó là thứ tu lấy lệ chớ không phải là tu chân thật.

Lúc nào mình không niệm Quán Âm thì lúc đó mình hòa với bụi bặm, trộn với bùn lầy: Cứ bị người xung quanh đưa đẩy, chẳng có định tâm gì cả. Tới lúc niệm Quán Âm thì chẳng được tương ưng, tiếng niệm yếu ớt, khí lực bạc nhược.

Đây, lúc niệm Quán Âm mắt phải nhìn hướng tới Ngài, lòng tưởng nhớ Ngài. Xem Bồ Tát thực sự luôn luôn hiện hình ở trước mặt mình. Đức Bồ Tát ngàn mắt ngàn tai nghe mình, ngàn tay hộ mình. Miệng niệm Quán Âm, tai phải nghe cho rõ ràng. Rồi lại đem tiếng niệm nghe nơi tai, chuyển đạt vô đáy lòng. Khi lòng tiếp nhận tiếng niệm Quán Âm thì tức là mình đã thỉnh Ngài Quán Âm vào tâm tư rồi đấy. Có Ngài Quán Âm ngự trong lòng thì sao mình có thể loạn tưởng, nghĩ xằng đặng! Cho nên niệm Ngài Quán Âm là phương thuốc thần trị bệnh vọng tưởng.

Hễ lòng thanh tịnh, thì mình tự tại.

Đời người có ý nghĩa gì?

Lai thời hoan hỉ, khứ thời bi
Không tại nhân gian, tẩu nhất hời
Bất như bất lai diệc bất khứ
Diệc bất hoan hỉ diệc bất bi.

Dịch:

*Tới thì vui vẻ, đi buồn thay,
Ổng tại nhân gian, chạy vòng vò.
Chi bằng không tới cũng không đi,
Cũng chẳng sướng vui, chẳng buồn sầu.*

Thông Báo

Quán Âm Thất
Từ ngày 19 đến ngày 22
Quán Âm Bồ Tát Thánh Đản
Chúa Nhật, ngày 22 tháng 03, 92

Mưa Pháp

*Đời nay, ai ai cũng nói đến niệm Phật cầu vãng sinh.
Song le vãng sinh là việc đòi hỏi thành tâm, nỗ lực, và
tinh cần. Do vậy thái độ tu hành thật quan trọng lắm
thay. Bài kệ sau đây của Hòa Thượng Tuyên Hóa chỉ
bày cho chúng ta bí quyết tu trì niệm Phật cầu vãng
sinh.*

Khuyến Tu Tịnh Độ Tụng

Khuyến Tu Tịnh Độ Tụng
Niệm Phật năng niệm vô gián đoạn,
Khẩu niệm Di-Đà đá thành phiến.
Tạp niệm bất khởi đắc tam-muội,
Vãng sinh Tịnh Độ định hữu phần.
Chung nhật yếm phiến Ta-Bà khổ,
Tái tương hồng trần tâm niệm đặm.
Câu sinh Cực-Lạc ý niệm trọng,
Phóng hạ nhiễm niệm quy tịnh niệm.

Tạm dịch:

*Niệm Phật mà niệm không gián đoạn,
Miệng niệm Di-Đà lòng chuyên nhất,
Chẳng khởi tạp niệm đắc tam muội,
Chắc rằng cõi Tịnh có ngày về.
Trọn ngày nhàm chán cõi Ta Bà,
Lòng đối hồng trần thêm lạnh nhạt.
Cầu sanh Cực Lạc, ý sâu dầy,
Rũ sạch cấu nhơ, giữ trắng lòng.*

Hòa Thượng Tuyên Hóa

Pháp Ngữ 1

Hám Sơn Đại Sư

Tâm thể như kính; vọng tưởng phan duyên như bóng
trong kính, cũng tức là bụi bặm nơi chân tâm.

Kinh nói: Tưởng tượng là bụi.
Thức tình là bặm.

Hễ vọng niệm tiêu dung thì bốn thể tự hiện. Ví như lau kính: bụi sạch thì sáng soi. Tâm pháp cũng thế. Chỉ khác là thói xấu (bụi bặm) mà ta tiêm nhiễm tích lũy từ bao kiếp quá kiên cố, rồi gốc ngã ái quá sâu đây khó nhổ. May mà đời này mình nhờ vào trí Bát nhã sẵn có làm nhân huân tập ở trong tâm, rồi nhờ Thiện tri thức làm duyên khai phát ở bên ngoài. Song le, dù rõ được cội lòng, phát tâm thú hướng tu hành, chí nguyện giải thoát, mình cần phải chặt đứt phăng gốc sanh tử từ vô lượng kiếp đến nay. Phải một lần dứt sạch. Đó há phải là chuyện thường!

Không phải là kẻ mạnh phi thường gánh vác, một mình xách đao thẳng tới, thì thật khó lắm khó lắm! Người xưa mô tả rằng: Như một người địch lại vạn người, nào phải là lời hư dối.

Đại khái đời Mạt pháp, kẻ tu hành thì nhiều song đắc thọ dụng chân thật (kết quả) thì ít. Kẻ phí lực nhiều, kẻ đắc lực ít. Đó là vì sao?

Là vì không nắm ngay chốc chỗ hạ thủ công phu. Là vì cứ chạy theo tiếng, theo hình, theo tri giải, theo ngôn ngữ, rồi ôm cứng lấy thức, tình, đề nén lấy vọng tưởng; tức là làm cái công phu ngoài da, hư giả. Cứ chuyên đem lời huyền lẽ diệu của cổ nhân mà nhét đầy bụng, coi nó là pháp thật, rồi nhận lầm đó là cái mình hiểu mình chứng.

Ai ngờ chúng là thứ chẳng xài được. Là vì: "Y tha tác giải, tác tự ngộ môn." (Cho cái người hiểu là cái mình hiểu, thì của giác ngộ tự đóng chặt.).

Nay muốn hạ thủ công phu, đầu tiên phải chặt tuyệt cái tri giải ấy, rồi từ nơi tâm niệm, từ mỗi cái móng tâm mà hạ thủ.

Phải tin nơi tự tâm vốn rỗng sạch: không dính một tơ hào, vốn tròn đầy bao trùm khắp Pháp giới. Nơi chân tâm nào có thân, tâm, thế giới, vọng tưởng, tình, lý. Ngay cả một niệm nào có hề sinh ra. Tất cả cảnh giới trước mắt đều là hư giả không thật, chúng đều là bóng hiện nơi tám gương chân tâm.

(còn tiếp)